

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYỀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/8/2022.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Sơn Hải.

- Ông Phan Tự.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 25/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị C, sinh năm 1970;

- *Bị đơn:* Ông Hồ Đ, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Khối phố C, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

*(Bà C có mặt, ông Đ vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Võ Thị C trình bày:* Bà và ông Hồ Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Duy Xuyên, huyện Duy Xuyên (nay là UBND thị trấn Nam Phước) vào năm 1993. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Ông Đ đã hành hạ bà về thể xác và tinh thần. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Hồ Hoàng V, sinh năm 1994 và Hồ Hoàng D, sinh năm 2001. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Hồ Đ trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất như ý kiến của bà C về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông nghi ngờ bà C ngoại tình nên có uống rượu về xúc phạm vợ. Ông thừa nhận do quá bức xúc nên có hai lần đánh bà C. Ông nhận thấy hành vi của ông không đúng, ông C đoán sẽ sửa đổi để vợ chồng hàn gắn trở về chung sống.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung như bà C đã trình bày. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Đ là có căn cứ. Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đ và bà C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Duy Xuyên, huyện Duy Xuyên (nay là UBND thị trấn Nam Phước) vào năm 1993 nên quan hệ hôn nhân của bà C và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Đ nghi ngờ bà C ngoại tình. Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Đ thừa nhận có xúc phạm và đánh bà C. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Hồ Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo qui định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị C và ông Hồ Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Duy Xuyên, huyện Duy Xuyên (nay là UBND thị trấn Nam Phước) vào năm 1993 nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ nghi ngờ bà C ngoại tình nên có uống rượu về chửi bới, xúc phạm bà C. Ông Đ cũng thừa nhận do quá bức xúc nên có hai lần đánh bà C. Qua xác minh tại địa phương thì ông Đ là người hiền lành nhưng do có thông tin bà C ngoại tình nên dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó việc bà C xin ly hôn là có

căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng bà C có 02 con chung tên Hồ Hoàng V, sinh năm 1994 và Hồ Hoàng D, sinh năm 2001. Các con đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Võ Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C.

*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị C được ly hôn với ông Hồ Đ.

*Về án phí*: Bà Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 1953 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- CCTHADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Minh Phượng**

